TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 36/2019/HS-GĐT
Ngày 04 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Vũ Thanh Liêm và ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự đã xét xử đối với Bùi Thị T và một số người khác về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (hiện vụ án đã được đình chỉ điều tra).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú:, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong năm 2003, lợi dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước và thiếu chặt chẽ của cơ quan chuyên môn trong việc xác nhận, thẩm định hồ sơ, giám định tỷ lệ thương tật khi giải quyết chế độ, chính sách đối với những người tham gia chiến dịch H-D trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước; một số đối tượng như Bùi Thị T, Đồng Thị T1, Trương Văn T2, Đồng Thanh C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T4 đã thực hiện việc khai man thương tích để làm hồ sơ hưởng chính sách như thương binh (thực tế, các đối tượng này có bị thương tích nhưng do sinh hoạt chứ không do tham gia chiến đấu; có bị thương tích thật khi tham gia chiến đấu nhưng khai tăng thêm một hoặc nhiều vết thương khác, ...) và nhờ người khác xác nhận để giám định thương tích (những người xác nhận cũng do nể nang mà xác nhận). Sau đó, các đối tượng này được hưởng chính sách như thương binh của Nhà nước.

Cùng với các bị cáo nói trên, tại xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình còn có nhiều đối tượng khác cũng làm giả hồ sơ để hưởng chính sách. Ông Phạm Ngọc M cũng là một trong những đối tượng làm giả hồ sơ để được hưởng chính sách của Nhà nước với số tiền 7.663.000 đồng. Trước khi vụ án bị phát hiện, ông M đã tự thú, tự nguyện nộp lại số tiền 6.300.000 đồng hưởng lợi bất chính nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với ông M.

Căn cứ vào đề nghị của Cơ quan điều tra, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 65/QĐLĐTBXH ngày 16/01/2007 thu hồi Quyết định số 622/QĐ ngày 05/5/2005 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình về việc cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp thương tật đối với ông Phạm Ngọc M, thu hồi trợ cấp thương tật của ông M từ ngày 16/4/2004 đến ngày 30/11/2006 với số tiền 7.663.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt Bùi Thị T 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng; xử phạt các bị cáo Đồng Thanh C, Trương Văn T2, Đồng Thị T1, Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn chấp hành hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn B.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Bùi Thị T phải nộp 30.226.000 đồng; Đồng Thanh C phải nộp 9.490.000 đồng; Trương Văn T2 phải nộp 7.501.000 đồng; Nguyễn Văn B phải nộp 7.501.000 đồng (đã nộp đủ); Đồng Thị T1 phải nộp 6.725.000 đồng; Nguyễn Văn T4 phải nộp 6.458.000 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Ngọc M phải nộp 7.663.000 đồng (đã nộp 6.300.000 đồng, còn phải nộp 1.363.000 đồng); bà Phạm Thị Yên phải nộp 11.203.000 đồng; bà Đỗ Thị Don phải nộp 6.793.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bùi Thị T kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc M kháng cáo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2007/HSPT ngày 24/10/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q về phần tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí đối với Bùi Thị T để điều tra lại; không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với ông Phạm Ngọc M phải nộp số tiền 7.663.000 đồng (đã nộp 6.300.000 đồng, còn phải nộp 1.363.000 đồng).

Tại Quyết định số 01/KSĐT ngày 17/4/2008, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã quyết định đình chỉ vụ án và miễn trách nhiệm hình sự đối với bà Bùi Thị T; tại Điều 2 của quyết định buộc bà Bùi Thị T phải nộp lại số tiền 30.320.000 đồng.

Tại Quyết định số 207/VKS-P1 ngày 28/01/2008, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định hủy bỏ phần xử lý về dân sự tại Điều 2 của Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 01/KSĐT ngày 17/4/2008 của VKSND huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2011/KN-GĐT ngày 02/8/2011, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí đối với Đồng Thanh C, Trương Văn T2, Nguyễn Văn B, Đồng Thị T1, Nguyễn Văn T4 và hủy phần trách nhiệm dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Don và Phạm Thị Yên để điều tra lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 02/2011/QĐ-GĐT ngày 06/10/2011, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q về phần tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí đối với Đồng Thanh C, Trương Văn T2, Nguyễn Văn B, Đồng Thị T1 và Nguyễn Văn T4; hủy phần trách nhiệm dân sự đối với người liên quan Đỗ Thị Don và Phạm Thị Yên để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tháng 02-2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình căn cứ khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999, ban hành quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can đối với Đồng Thị T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T4, Đồng Thanh C, Trương Văn T2.

Từ năm 2012 đến nay, ông Phạm Ngọc M nhiều lần đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảnh Bình xem xét, giải quyết chế độ cho ông vì cho rằng đến nay vụ án đã được đình chỉ điều tra, những người có liên quan đến vụ án đều đã được phục hồi các chế độ như thương binh. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảnh Bình đã có nhiều văn bản trả lời ông M với nội dung: Do quyết định của Tòa án về phần buộc ông phải nộp 7.663.000 đồng (đã nộp 6.300.000 đồng, còn phải nộp 1.363.000 đồng) đang có hiệu lực pháp luật nên ông không đủ điều kiện để hưởng lại chế độ người hưởng chính sách như thương binh. Do đó, ông M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm 95/2007/HSPT ngày 24-10-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm dân sự của ông để ông hưởng lại chế độ người hưởng chính sách như thương binh.

Ngày 15/7/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2019/KN-HS, kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2007/HSPT ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2007/HSPT ngày 24/10/2007 của

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình về phần quyết định buộc ông Phạm Ngọc M phải nộp lại số tiền 7.663.000 (đã nộp tại Cơ quan điều tra 6.300.000 đồng, còn phải nộp 1.363.000 đồng) và đình chỉ vụ án về phần quyết định này.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Uỷ ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm nêu trên của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong vụ án này, các ông, bà Bùi Thị T, Đồng Thị T1, Trương Văn T2, Đồng Thanh C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T4 bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình giải quyết, các bản án sơ thẩm và phúc thẩm đều bị hủy để điều tra lại, trong quá trình điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự đối với bà Bùi Thị T; Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Q đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với các ông (bà): Đồng Thị T1, Trương Văn T2, Đồng Thanh C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T4 với lý do do chuyển biến của tình hình mà hành vi phạm tội của các bị can không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

[2] Ông Phạm Ngọc M cũng là một trong những đối tượng làm giả hồ sơ để được hưởng chính sách của Nhà nước với số tiền 7.663.000 đồng. Trước khi vụ án bị phát hiện, ông M đã tự thú, tự nguyện nộp lại số tiền 6.300.000 đồng hưởng lợi bất chính nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với ông M nhưng Ông tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào đề nghị của Cơ quan điều tra, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-LĐTBXH ngày 16/01/2007 thu hồi Quyết định số 622/QĐ ngày 05/5/2005 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình về việc cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp thương tật đối với ông Phạm Ngọc M, thu hồi trợ cấp thương tật của ông M từ ngày 16-4-2004 đến ngày 30-11-2006 với số tiền 7.663.000 đồng.

[3] Hiện, vụ án đã bị đình chỉ điều tra, các đối tượng trong vụ án đã được miễn trách nhiệm hình sự, đình chỉ bị can và họ đã được xem xét, giải quyết các chế độ, chính sách (Theo Công văn số 16/KN-CCB ngày 12/01/2015 của Hội Cựu chiến binh Việt Nam thì có 83/84 người đã được các cơ quan có liên quan ra quyết định khôi phục trả lại chế độ, quyền lợi), nên việc Tòa án hai cấp tỉnh Quảng Bình xác định ông Phạm Ngọc M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng.

[4] Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2007/HSPT ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên đối với ông Phạm Ngọc M phải nộp số tiền 7.663.000 đồng (đã nộp 6.300.000 đồng, còn phải nộp 1.363.000 đồng), phần quyết định này của hai bản án nêu trên vẫn đang còn hiệu lực pháp luật, do đó Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình chưa có căn cứ giải quyết cho ông M hưởng lại chế độ người được hưởng chính sách như thương binh, trong khi bản thân ông M có bị thương khi tham gia chiến dịch Hồng Kỳ- Đảo La, nên việc hủy các quyết định về phần dân sự của hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên và đình chỉ vụ án về các phần nảy để cơ quan có thẩm quyền phục hồi quyền lợi chính đáng cho ông M là cần thiết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 4 Điều 388; Điều 392 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2019/KN-HS ngày 15/7/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2007/HS-PT ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm dân sự có nội dung tuyên buộc ông Phạm Ngọc M phải nộp số tiền 7.663.000 đồng (đã nộp tại Cơ quan điều tra 6.300.000 đồng, còn phải nộp 1.363.000 đồng), hủy về phần án phí đã tuyên đối với ông Phạm Ngọc M và đình chỉ vụ án về phần các quyết định này.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND, VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình;
- Ông Phạm Ngọc M (theo đ/c);
- Lưu: Phòng GĐKT I`; Phòng HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn